TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03**/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 12/03/2020
(V/v tranh chấp Ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thanh Tú - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Nga

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quang - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy *tham gia phiên toà:* Bà Vũ Lan Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 670/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXX-ST ngày 31 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐHPT - ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Đinh Thị Minh H, sinh năm 1984**
HKTT: thôn C, xã N, huyện V, thành phố Hải Phòng.
Tạm trú: Phòng 404 tập thể Viện 198 phường M, quận C, thành phố Hà Nội
Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. *Bị đơn:* **Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1984**
HKTT: thôn C, xã N, huyện V, thành phố Hải Phòng.
Tạm trú: Phòng 404 tập thể Viện 198 phường M, quận C, thành phố Hà Nội
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Bản tự khai, các văn bản tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đinh Thị Minh H trình bày như sau:

Chị và anh Đoàn Văn C lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2010 tại UBND xã N, huyện V, thành phố Hải Phòng. Anh chị kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu một thời gian dài trước khi kết hôn, trước đó chưa ai có vợ có chồng.

Sau khi kết hôn, anh chị thuê nhà ở nhiều nơi tại thành phố Hà Nội để chung sống, đến năm 2017 thì mua được nhà tại phòng 404 tập thể Viện 198 phường M, quận C, thành phố Hà Nội để sinh sống ổn định. Hộ khẩu thường trú của anh chị vẫn ở thành phố Hải Phòng nhưng từ năm 2017 đến nay anh chị đã đăng ký tạm trú dài hạn tại địa chỉ hiện ở. Ngày 06/11/2019 anh C bỏ đi khỏi nhà, không nói với chị và gia đình ở đâu, chỉ liên lạc về qua điện thoại, mỗi lúc dùng một số điện thoại khác nhau. Trước khi xảy ra việc anh C bỏ đi khỏi nhà thì anh chị đã xảy ra mâu thuẫn một thời gian dài. Anh chị đã trao đổi, nói chuyện về hướng giải quyết mâu thuẫn, anh C đã ký vào tờ đơn thuận tình ly hôn để chị nộp gửi Tòa nhưng hai bên chưa kịp làm thủ tục thì anh C đã bỏ nhà đi. Trong các lần anh C liên lạc về với gia đình chị và gia đình đều thông báo đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy yêu cầu anh về giải quyết thì anh đều nói không về, anh đồng ý tất cả các yêu cầu của chị. Về nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn giữa chị và anh C là do anh C chơi bời cờ bạc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế gia đình, không có trách nhiệm với vợ con. Từ khi kết hôn đến nay chị là người phải gánh vác toàn bộ cuộc sống gia đình và con cái. Sự việc tái diễn nhiều lần trong thời gian dài nên đến nay chị và gia đình không thể chấp nhận được. Chị không còn tình cảm với anh C và kiên quyết xin ly hôn để ổn định cuộc sống, lo cho con cái.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Đoàn Trọng N, sinh ngày 30/5/2010 và Đoàn Bảo L, sinh ngày 24/8/2017. Hiện các con đều đang ở cùng và do chị trực tiếp chăm sóc. Hiện chị là nhân viên của Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản N, tổng thu nhập 40.000.000 đồng/tháng. Sau ly hôn, ba mẹ con chị vẫn tiếp tục ở tại phòng 404 tập thể Viện 198 phường M, quận C, thành phố Hà Nội. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi các con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Chị và anh C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật để thông báo cho anh Đoàn Văn C biết đến tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh C không có mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do lần thứ 2.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa có ý kiến như sau:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điểm e khoản 1 điều 192 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy thụ lý đơn ly hôn của chị Đinh Thị Minh H là đúng thẩm quyền; tiến hành phân công Thẩm phán, thư ký theo đúng quy định tại điều 195, 197 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; đã tiến hành tống đạt cho các đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định tại các điều 177, 178, 179 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; quá trình giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa dân sự sơ thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, tiến hành công bố lời khai của đương sự vắng mặt theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn tham gia đầy đủ các buổi làm việc tại Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; bị đơn không có mặt tại nơi cư trú, cố tình giấu địa chỉ, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ vẫn không đến Tòa làm việc là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 21; khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 56, điều 81 ,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Minh H về việc yêu cầu ly hôn đối với anh Đoàn Văn C. Giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi có sự thay đổi khác. Về án phí chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại Đơn ly hôn, chị Đinh Thị Minh H đã cung cấp chính xác, đầy đủ địa chỉ của anh Đoàn Văn C nhưng anh C đã bỏ đi, cố tình giấu địa chỉ, không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho chị H biết. Vì vậy, Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, căn cứ điểm a khoản 1 điều 39, điều 192 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Bị đơn là anh Đoàn Văn C vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án. Vì vậy, căn cứ khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Anh Đoàn Văn C tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do. Chị Đinh Thị Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Chị Đinh Thị Minh H và anh Đoàn Văn C lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2010 tại UBND xã N, huyện V, thành phố Hải Phòng. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh C, chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn trong thời gian dài. Hiện anh C bỏ đi nơi khác sinh sống cũng không thông báo cho chị H và gia đình, thể hiện ý thức không cùng chung tay xây dựng hạnh phúc gia đình, thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con. Mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng nặng nề, đời sống chung và mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Anh Đoàn Văn C và chị Đinh Thị Minh H có 02 con chung là Đoàn Trọng N, sinh ngày 30/5/2010 và Đoàn Bảo L, sinh ngày 24/8/2017. Xét hiện hai cháu đang sinh sống cùng chị H, các điều kiện học tập, sinh sống và chăm sóc được đảm bảo tốt. Anh C hiện không thực hiện trách nhiệm trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về khoản nợ chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 147; 192; 203; khoản 1 điều 207; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 235; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

**** Xử:*** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Minh H đối với anh Đoàn Văn C. Chị Đinh Thị Minh H được ly hôn anh Đoàn Văn C.

Về con chung: Xác định chị Đinh Thị Minh H và anh Đoàn Văn C có 02 con chung là Đoàn Trọng N, sinh ngày 30/5/2010 và Đoàn Bảo L, sinh ngày 24/8/2017. Giao cả 02 con chung cho chị Đinh Thị Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung đối với anh Đoàn Văn C cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đoàn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Tòa án không xét.

Về án phí: Chị Đinh Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2018/0003067 ngày 29/11/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Chị Đinh Thị Minh H đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Minh H, anh Đoàn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Q.Cầu Giấy
- THA DS Q.Cầu Giấy
- UBND xã N, h. V

TP Hải Phòng.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Thanh Tú